TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/DS-ST
Ngày: 12-4-2022
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Duy Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Chiến;
2. Ông Hồ Xuân Dũng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Mang Đức Kham - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2021/TLST-DS, ngày 15 tháng 11 năm 2021, về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 765/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T

Địa chỉ: Đường T1, phường T2, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: ông Đ – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Quang K, sinh năm 1987 – Trưởng Phòng – Ban Pháp chế (Giấy ủy quyền số 228/2021/TGDĐ/UQ ngày 06 tháng 10 năm 2021).

Địa chỉ: Lô T2 – 1.2 Đường D1, Khu Công nghệ cao phường T3, thành phố T4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Lô 12, khu C, chợ D, đường T5, phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

Theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 10 năm 2021.

Bị đơn: Ông Trần Kỷ M, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Đường T6, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần T trình bày:

Ngày16/01/2020, ông Trần Kỷ M và Chi nhánh Công ty Cổ phần T tại Bình Định (sau đây gọi là Công ty) có ký kết Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất (sau đây gọi là Hợp đồng) với số công chứng 493, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, liên quan đến giao dịch cho thuê toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 996,tờ bản đồ số 7 tại số nhà 160A đường T6, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định. Thời hạn thuê kể từ ngày 11/03/2020 đến hết ngày 31/03/2028.

Do việc kinh doanh tại cửa hàng không hiệu quả, ngày 08/10/2021 Công ty đã gửi văn bản số 0810/2021/TGDĐ thông báo về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn cho ông M, thời gian chấm dứt là ngày 15/11/2021. Ông M đã nhận được văn bản thông báo và đồng thuận với việc chấm dứt này. Sau đó hai bên đã ký Hợp đồng thanh lý Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, số công chứng 4433, quyển số 02/2021-TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 15/10/2021, để ghi nhận chính thức việc chấm dứt Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, quy định ngày bàn giao mặt bằng thuê vào ngày 15/11/2021 và xác định quyền, nghĩa vụ khác của các bên khi chấm dứt Hợp đồng.

Tuy nhiên, sau khi đã ký Hợp đồng thanh lý với Công ty, ông M đã có những phát ngôn trên báo, mạng xã hội không đúng sự thật, xúc phạm đến uy tín của Công ty. Nội dung cụ thể đã được ghi nhận tại Vi bằng số 566/2021/VB-TPLSG ngày 22/10/2021 ghi nhận toàn bộ bài đăng Facebook của ông Trần Kỷ M ngày 19/10/2021.

Công ty yêu cầu ông Trần Kỷ M phải có trách nhiệm:

- Gỡ bỏ các thông tin sai sự thật được đăng tải trên tài khoản mạng xã hội Facebook của ông Trần Kỷ M trong bài đăng vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 19/10/2021. Đồng thời công khai xin lỗi Công ty trên chính tài khoản Facebook cá nhân của ông Trần Kỷ M.

- Đăng báo xin lỗi và cải chính công khai trên 01 tờ báo trung ương trong 03 số liên tiếp với nội dung: "*Tôi, Trần Kỷ M thường trú tại đường T6, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định xin gửi lời xin lỗi đến Công ty Cổ phần T, địa chỉ đường T, phường T2, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh vì đã có những phát ngôn trên báo, mạng xã hội về mặt bằng thuê tôi cho Công ty Cổ phần T tại số 160A T6, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Định không đúng sự thật, gây hiểu lầm và xúc phạm nghiêm trọng đến uy tín của Công ty Cổ phần T*".

- Bồi thường cho Công ty các khoản sau:

+ Tổng chi phí lập vi bằng ghi nhận bài đăng của ông Trần Kỷ M trên trang mạng xã hội Facebook là 15.975.000đ (Mười lăm triệu chín trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

+ Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng);

+ Chi phí tiền tàu, xe đi lại, thuê nhà trọ và thuê luật sư là: 100.000.000đ(Một trăm triệu đồng);

Tổng số tiền Công ty yêu cầu ông Trần Kỷ M phải bồi thường là: **130.875.000đ** (Một trăm ba mươi triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Theo các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Trần Kỷ M trình bày:

Ông và Công ty Cổ phần T có giao kết Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất được công chứng ngày ngày 16/01/2020. Theo đó, thời hạn thuê từ ngày 11/3/2020 đến hết ngày 31/3/2028. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, từ ngày 11/3/2020 đến ngày 31/3/2021, Công ty đã thanh toán tiền thuê đầy đủ nên các bên không xảy ra tranh chấp. Các bên thỏa thuận từ ngày 01/4/2021 đến ngày 31/3/2023, giá thuê là 25.000.000đ/tháng. Từ tháng 7/2021 đến hết tháng 9/2021, Công ty thanh toán không đủ số tiền thuê nhà theo Hợp đồng. Tổng 03 tháng, Công ty thanh toán thiếu tiền thuê là 50.887.097đ. Tính từ đầu tháng 10/2021 đến ngày thanh lý hợp đồng (ngày 15/11/2021), Công ty đã thanh toán đủ số tiền thuê theo thỏa thuận là 25.000.000đ.

Do bức xúc trước việc ông đã gửi văn bản yêu cầu Công ty phải thanh toán đủ tiền thuê nhà trong 03 tháng (tháng 7, 8 và 9/2021) nhưng Công ty thanh toán không đủ số tiền thuê theo Hợp đồng nên ông đã đăng bài viết lên mạng xã hội Facebook như Vi bằng số 566/2021/VB-TPLSG ngày 22/10/2021 đã thể hiện. Tuy nhiên trước thời điểm Tòa án thụ lý vụ án này ông đã gỡ bỏ hoàn toàn bài đăng. Ngoài mạng xã hội Facebook, ông không đăng bài đăng ở nơi khác.

Nay Công ty yêu cầu ông phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm với tổng số tiền 130.875.000đ và yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai trên tài khoản Facebook cá nhân và trên báo trung ương ba số liên tiếp thì ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu này. Lý do ông không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì ông là người bị thiệt hại theo Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nên việc ông có đăng bài viết về Công ty Cổ phần T lên mạng xã hội Facebook là điều bình thường, không gây thiệt hại gì cho Công ty.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, tất cả các hoạt động tố tụng những người tiến hành tố tụng đều tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T, buộc ông Trần Kỷ M phải bồi thường thiệt hại do xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của Công ty đối với các khoản tiền: chi phí lập các vi bằng, tiền tổn thất về tinh thần. Không chấp nhận yêu cầu về chi phí thuê luật sư, tiền thuê nhà và tiền đi lại, tàu xe. Đối với yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai của Công ty Cổ phần T, Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty Cổ phần T yêu cầu bị đơn Trần Kỷ M có nơi cư trú tại thị xã A, tỉnh Bình Định phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm. Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A có thẩm quyền giải quyết vụ án về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm".

[2] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại chỉ phát sinh khi có đủ các điều kiện được quy định tại mục 1 Phần I của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (sau đây gọi là Nghị quyết số 03). Do đó, điều kiện bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cần có đủ bốn yếu tố: có thiệt hại xảy ra trên thực tế, phải có hành vi trái pháp luật, phải có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi trái pháp luật, phải có lỗi cố ý hoặc lỗi vô ý của người gây thiệt hại.

[3] Ông Trần Kỷ M thừa nhận ngày 19/10/2021 ông có đăng bài viết về Công ty Cổ phần T (sau đây gọi là Công ty) lên trang cá nhân mạng xã hội Facebook của mình như nội dung Vi bằng số 566/2021/VB-TPLSG ngày 22/10/2021 do Văn phòng Thừa phát lại Sài Gòn lập. Tuy nhiên ông M cho rằng đây là bài đăng bình thường, không gây thiệt hại gì cho Công ty. Xét toàn bộ nội dung của bài đăng, hoàn cảnh đăng bài viết, mức độ tương tác, ảnh hưởng của bài viết trên không gian mạng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nội dung bài đăng về Công ty do ông M đăng có những từ ngữ xúc phạm đến Công ty xuất phát từ căng thẳng giữa các bên khi Công ty thanh toán không đủ tiền thuê nhà theo Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất được công chứng ngày ngày 16/01/2020. Sau khi ông M đăng bài viết, tại thời điểm 15 giờ 50 phút, ngày 21/10/2021, có 1200 biểu tượng cảm xúc, 505 lượt bình luận và 362 lượt chia sẻ. Do đó, bài đăng của ông M trực tiếp gây thiệt hại về danh dự, uy tín của Công ty.

[4] Khi xét thấy Công ty vi phạm Hợp đồng, ông M có quyền khởi kiện tranh chấp hợp đồng thuê quyền sử dụng đất với Công ty theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên ông M lại chọn cách xử sự là đăng bài viết có nội dung xúc phạm danh dự, uy tín của Công ty. Hành vi của ông M bị Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 03/QĐ-XPVPHC ngày 19/11/2021. Do đó, hành vi của ông M là trái pháp luật.

[5] Các bình luận dưới bài đăng của ông M được thể hiện qua Vi bằng số 566/2021/VB-TPLSG ngày 22/10/2021 do Văn phòng Thừa phát lại Sài Gòn lập đều có nội dung tiêu cực về Công ty. Việc ông M đăng bài viết đã làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh bình thường của Công ty, ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của Công ty.

[6] Tại thời điểm đăng bài viết, ông M cho rằng ông là người bị thiệt hại theo Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nên việc ông đăng bài viết về Công ty lên mạng xã hội Facebook là điều bình thường, không gây thiệt hại gì cho Công ty. Tuy nhiên, pháp luật quy định ông M buộc phải biết hành vi của mình gây thiệt hại đối với Công ty. Do đó, ông M có lỗi vô ý gây ra thiệt hại.

[7] Từ những phân tích trên, Công ty yêu cầu ông M phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử xem xét các yêu cầu của Công ty đối với ông M trên cơ sở quy định của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 03.

[8] Công ty yêu cầu ông M gỡ bỏ bài viết có nội dung xúc phạm Công ty và yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai trên tài khoản Facebook cá nhân của ông M là phù hợp với khoản 5 Điều 34 của Bộ luật Dân sự nên có căn cứ chấp nhận.

[9] Công ty yêu cầu ông M đăng báo xin lỗi và cải chính công khai trên báo trung ương trong ba số liên tiếp. Xét phương thức lan truyền thông tin, cách thức tương tác các thông tin xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của Công ty, Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu ông M đăng báo trung ương để xin lỗi, cải chính công khai là không cần thiết. Bởi vì, ông M chỉ thừa nhận có đăng bài viết về Công ty lên mạng xã hội Facebook. Ngoài ra, việc các tờ báo chia sẻ nội dung bài viết của ông M mà chưa xác minh thông tin không phải do lỗi của ông M. Công ty có quyền yêu cầu cá nhân, tổ chức chia sẻ thông tin sai sự thật về Công ty phải xin lỗi, cải chính công khai theo quy định của Luật Báo chí.

[10] Tổng chi phí lập vi bằng ghi nhận bài đăng của ông M trên mạng xã hội Facebook là 15.975.000đ. Nguyên đơn đã cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh chi phí lập vi bằng là Hợp đồng dịch vụ về việc lập vi bằng ngày 21/10/2021 và Hóa đơn bán hàng ngày 22/10/2021 của Văn phòng thừa phát lại Sài Gòn. Đây là chi phí cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm được quy định tại mục 3 Phần II của Nghị quyết số 03 nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, uy tín bị xâm phạm là 14.900.000đ. Căn cứ vào mức độ lan truyền thông tin, mức độ ảnh hưởng của thông tin đăng trên tài khoản Facebook của ông M, Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là năm tháng lương cơ sở là phù hợp với quy định tại điểm c tiểu mục 3.3 mục 3 Phần II của Nghị quyết số 03. Mức bồi thường tổn thất về tinh thần được tính: 5 x 1.490.000đ = 7.450.000đ.

[12] Chi phí tiền tàu, xe đi lại, thuê nhà trọ và thuê luật sư là: 100.000.000đ. Công ty tự thu thập tài liệu, chứng cứ thông qua việc yêu cầu Văn phòng Thừa phát lại lập vi bằng. Ngoài ra, Công ty không giao nộp tài liệu, chứng cứ nào chứng minh chi phí để yêu cầu cơ quan chức năng xác minh sự việc, cải chính trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chứng cứ về chi phí thuê luật sư mà Công ty đã giao nộp không được quy định tại tiểu mục 3.1 mục 3 Phần II của Nghị quyết số 03. Do đó, yêu cầu này của Công ty là không có căn cứ chấp nhận.

[13] Xét yếu tố lỗi của các bên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại khoản 3 Điều 4 của Hợp đồng thuê quyền sử dụng đất, Công ty phải thanh toán tiền thuê nhà qua tài khoản ngân hàng của ông M. Căn cứ kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của ông M do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) cung cấp, thời điểm từ tháng 7/2021 đến tháng 9/2021 Công ty thanh toán không đủ tiền thuê nhà theo thỏa thuận là 75.000.000đ mà chỉ thanh toán 24.112.903đ vào ngày 29/9/2021. Do đó, Công ty cũng có lỗi trong việc ông M gây ra thiệt hại. Sau khi cân nhắc mức độ lỗi theo quy định tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử đánh giá mỗi bên đều có 50% lỗi. Như vậy, tổng chi phí mà ông M phải bồi thường thiệt hại là: (15.975.000đ + 7.450.000đ) x 50% = 11.712.500đ.

[14] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ông M phải chịu phần án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của Công ty đối với ông M được chấp nhận. Mức án phí theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án là: 11.712.500đ x 5% = 585.625đ. Công ty yêu cầu bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín và có đơn đề nghị miễn chịu án phí nên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Công ty được miễn chịu án phí đối với phần yêu cầu không được chấp nhận.

[7] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về bồi thường thiệt hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với yêu cầu xin lỗi, cải chính công khai của Công ty Cổ phần T, Kiểm sát viên không phát biểu ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật để xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5 Điều 34, Điều 357, khoản 2 Điều 468, khoản 1 Điều 584, khoản 4 Điều 585, Điều 592 của Bộ luật Dân sự; Mục 1 Phần I, tiểu mục 3.1 mục 3 Phần II, điểm c tiểu mục 3.3 mục 3 Phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T.

2. Buộc ông Trần Kỷ M phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Cổ phần T số tiền 11.712.500đ (Mười một triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày Công ty Cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án hoặc kể từ ngày có quyết định thi hành án chủ động, nếu ông M chậm trả tiền thì phải trả lãi với mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Buộc ông Trần Kỷ M gỡ bỏ bài đăng xúc phạm Công ty Cổ phần T và xin lỗi, cải chính công khai trên tài khoản Facebook cá nhân của ông Trần Kỷ M. Bác yêu cầu của Công ty Cổ phần T về việc buộc ông Trần Kỷ M phải đăng báo xin lỗi và cải chính công khai trên báo trung ương trong ba số liên tiếp.

4. Về án phí: Buộc ông Trần Kỷ M phải chịu 585.625đ (Năm trăm tám mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần T 3.122.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004984 ngày 15/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Quyền kháng cáo: Tất cả đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu: Văn phòng; Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Duy Minh